

Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội sửa đổi: Những điểm thay đổi đáng chú ý

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) sửa đổi. Các nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Luật lần này gồm 5 nhóm chính sách, được chi tiết hóa thành 18 nội dung lớn trong đó có những điểm mới quan trọng mà người lao động (NLĐ) cần biết để có thể tham gia ý kiến góp ý vào dự thảo, cụ thể như sau:

1 Bổ sung thêm đối tượng tham gia BHXH bắt buộc

So với quy định tại khoản 1, Điều 2 Luật BHXH 2014 thì khoản 1, Điều 31 dự thảo Luật BHXH sửa đổi đã bổ sung thêm một số đối tượng NLĐ là công dân Việt Nam phải tham gia BHXH bắt buộc bao gồm:

- NLĐ ký hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên, kể cả trường hợp hai bên thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên.

- Chủ hộ kinh doanh.

- Người hưởng chế độ phu nhân hoặc phu quân tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

- Người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương.

Quy định mới này được kỳ vọng sẽ đảm bảo hơn về quyền lợi cho các nhóm đối tượng NLĐ.

2. Bổ sung một số nội dung quan trọng về chế độ thai sản

2.1. Người tham gia BHXH tự nguyện được hưởng chế độ thai sản

Hiện nay (Luật BHXH 2014), người tham gia BHXH tự nguyện chỉ bao gồm chế độ hưu trí và chế độ tử tuất. Tuy nhiên, dự thảo Luật BHXH sửa đổi đã bổ sung chế độ thai sản vào nhóm quyền lợi mà người tham gia BHXH tự nguyện được hưởng.

Theo Điều 99, 100 và 101 dự thảo, NLĐ ***tham gia BHXH tự nguyện cũng được hưởng chế độ thai sản khi lao động nữ sinh con hoặc khi lao động nam đang đóng bảo hiểm mà có vợ sinh con.*** Điều kiện hưởng chế độ thai sản trong trường hợp này là NLĐ phải đóng BHXH từ đủ 06 tháng trở lên trong thời gian vòng 12 tháng trước khi sinh con. Với việc tham gia BHXH tự nguyện, NLĐ sẽ nhận được trợ cấp thai sản với mức hưởng là 02 triệu đồng/con sinh ra.

2.2. Bổ sung quy định mọi trường hợp đình chỉ thai nghén đều được hưởng chế độ thai sản

Điều 33 Luật BHXH 2014 quy định khi sảy thai, nạo, hút thai, thai chết lưu hoặc phá thai bệnh lý thì được hưởng chế độ thai sản. Như vậy, theo quy định hiện hành chỉ phá thai bệnh lý mới được hưởng chế độ thai sản.

Tuy nhiên, Điều 57 dự thảo Luật BHXH sửa đổi quy định ***khi đình chỉ thai*** nghén thì lao động nữ sẽ được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản theo chỉ định của cơ sở khám, chữa bệnh có thẩm quyền. Thời gian nghỉ được quy định như sau:

- Tối đa 10 ngày: Thai dưới 05 tuần tuổi.
- Tối đa 20 ngày: Thai từ 05 tuần tuổi đến dưới 13 tuần tuổi.
- Tối đa 40 ngày: Thai từ 13 tuần tuổi đến dưới 22 tuần tuổi.

Trong đó, đình chỉ thai nghén là một thuật ngữ y học chỉ việc sử dụng các biện pháp can thiệp y tế nhằm chấm dứt sự phát triển của thai nhi, còn được hiểu đơn giản là trường hợp phá thai. Do đó, nếu quy định này được thông qua, ngay cả khi lao động nữ *phá thai ngoài ý muốn* cũng vẫn được giải quyết hưởng chế độ thai sản.

4. Sửa đổi quy định về tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc và điều chỉnh giới hạn tiền lương/thu nhập đóng bảo hiểm xã hội

4.1. Sửa đổi quy định về tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc

Hiện hành, Luật BHXH 2014 quy định từ năm 2018, đối với NLD đóng BHXH theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động (NSDLĐ) quyết định thì tiền lương tháng đóng BHXH là mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định của pháp luật lao động. Trong các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật (Nghị định số 115/2015/NĐ-CP và Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH) quy định tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc không bao gồm các khoản chế độ và phúc lợi khác, như tiền thưởng, tiền thưởng sáng kiến; tiền ăn giữa ca; các khoản hỗ trợ xăng xe, điện thoại, đi lại, tiền nhà ở, tiền giữ trẻ, nuôi con nhỏ; hỗ trợ khi NLD có thân nhân bị chết, NLD có người thân kết hôn, sinh nhật của NLD, trợ cấp cho NLD gặp hoàn cảnh khó khăn khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các khoản hỗ trợ, trợ cấp khác ghi thành mục riêng trong hợp đồng lao động...nên ở nhiều doanh nghiệp đã tách thu nhập của NLD thành nhiều khoản trợ cấp, bổ sung loại trừ theo quy định nêu trên của Thông tư số 59/2015 để “lách” đóng BHXH. Nên hầu hết mức tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bằng hoặc cao hơn một chút so với mức lương tối thiểu vùng. Do đó, mức tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc có khoảng cách nhất định so với tiền lương thực tế của NLD. Điều này gây ảnh hưởng đến việc thụ hưởng các chế độ BHXH của NLD, đặc biệt là mức hưởng lương hưu sẽ thấp.

Do vậy, dự thảo Luật BHXH sửa đổi tại điểm b, khoản 1, Điều 37 đã đưa ra 02 phương án xin ý kiến nội dung quy định tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc đối với NLD đóng BHXH theo chế độ tiền lương do NSDLĐ quyết định như sau:

Phương án 1: Tiền lương làm căn cứ đóng BHXH là tiền lương tháng bao gồm mức lương và phụ cấp lương, các khoản bổ sung khác xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động.

Phương án 2: Tiền lương làm căn cứ đóng BHXH là tiền lương tháng bao gồm mức lương và phụ cấp lương, các khoản bổ sung khác theo quy định của pháp luật lao động. Tiền lương làm căn cứ đóng BHXH không bao gồm tiền thưởng, các khoản hỗ trợ và trợ cấp khác không liên quan đến thực hiện công việc hoặc chức danh trong hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động.

Ở phương án 1, tiền lương làm căn cứ đóng BHXH đã quy định thêm “các khoản bổ sung khác xác định được mức tiền cụ thể” và phương án 2 sẽ bao gồm thêm cả các

khoản phụ cấp lương, bổ sung khác gắn với quá trình làm việc và kết quả thực hiện công việc của người lao động. Như vậy, cả 02 phương án đưa ra với kỳ vọng mức lương đóng BHXH sát hơn với thu nhập thực tế của NLĐ để NLĐ hưởng các chế độ BHXH cao hơn, nhất là mức hưởng lương hưu khi hết tuổi lao động.

4.2. Điều chỉnh giới hạn tiền lương/thu nhập đóng bảo hiểm xã hội

Luật BHXH 2014 đang quy định mức giới hạn đối với khoản tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc và thu nhập đóng BHXH tự nguyện như sau:

Loại bảo hiểm	Mức lương/thu nhập tối thiểu	Mức lương/thu nhập tối đa
BHXH bắt buộc	Mức lương tối thiểu vùng (Khoản 2 Điều 89 Luật BHXH 2014; khoản 2, Điều 90 BLLĐ 2019) <i>(Trong khoảng từ 3,25 - 4,68 triệu đồng/tháng, tùy vùng)</i>	20 lần mức lương cơ sở (Khoản 3, Điều 89 Luật BHXH 2014) <i>(hiện tương đương 29,8 triệu đồng/tháng)</i>
BHXH tự nguyện	Mức chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn (Khoản 1, Điều 87 Luật BHXH 2014) <i>(hiện tương đương 1,5 triệu đồng/tháng)</i>	20 lần mức lương cơ sở (Khoản 1, Điều 87 Luật BHXH 2014) <i>(hiện tương đương 29,8 triệu đồng/tháng)</i>

Dự thảo **Luật BHXH sửa đổi** đã điều chỉnh lại mức giới hạn tiền lương/thu nhập đóng BHXH như sau:

Loại bảo hiểm	Mức lương/thu nhập tối thiểu	Mức lương/thu nhập tối đa
BHXH bắt buộc	02 triệu đồng/tháng	36 triệu đồng/tháng
BHXH tự nguyện	1,5 triệu đồng/tháng	36 triệu đồng/tháng

Lưu ý: Mức lương/thu nhập này sẽ được Chính phủ điều chỉnh dựa trên cơ sở chỉ số giá tiêu dùng và tăng trưởng kinh tế.

5. Người mắc bệnh cần chữa trị dài ngày không còn được hưởng chế độ ốm đau tối đa 180 ngày

Hiện nay (khoản 2, Điều 26 Luật BHXH 2014), NLĐ mắc bệnh cần chữa trị dài ngày thì được hưởng chế độ ốm đau trong tối đa 180 ngày tính cả ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hàng tuần. Sau khi hết thời gian nghỉ này mà cần tiếp tục điều trị thì NLĐ mới bị tính mức hưởng thấp hơn.

Tuy nhiên, dự thảo Luật BHXH sửa đổi đã **bỏ quy định về việc cho người mắc bệnh dài ngày nghỉ đến 180 ngày**. Thay vào đó, Điều 47 và 49 quy định thời gian nghỉ chế độ ốm đau của NLĐ đều được xác định thời gian đóng bảo hiểm và điều kiện làm việc, không phân biệt người đó mắc bệnh gì. Theo đó, NLĐ hưởng chế độ ốm đau (bao gồm cả mắc bệnh cần chữa trị dài ngày) chỉ được tính hưởng 75% mức tiền lương đóng BHXH của tháng gần nhất trước khi nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau trong thời gian như sau:

- **Làm việc trong điều kiện bình thường:** 30 ngày nếu đã đóng BHXH dưới 15 năm; 40 ngày nếu đã đóng BHXH từ đủ 15 năm đến dưới 30 năm; 60 ngày nếu đã đóng BHXH từ đủ 30 năm trở lên.

- **Làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc làm việc ở vùng đặc biệt khó khăn:** 40 ngày nếu đã đóng bảo hiểm xã hội dưới 15 năm; 50 ngày nếu đã đóng từ đủ 15 năm đến dưới 30 năm; 70 ngày nếu đã đóng từ đủ 30 năm trở lên.

Sau khi hết thời gian nghỉ nói trên mà người mắc bệnh dài ngày vẫn cần tiếp tục điều trị thì vẫn được nghỉ làm hưởng chế độ ốm đau nhưng ở mức thấp hơn.

6. Quy định mức trợ cấp bảo hiểm bằng số tiền cụ thể thay vì tính theo lương cơ sở

Luật BHXH 2014 đang quy định nhiều khoản trợ cấp BHXH căn cứ trên mức lương cơ sở, như: trợ cấp dưỡng sức sau ốm đau, trợ cấp 1 lần khi sinh con, trợ cấp dưỡng sức sau thai sản, trợ cấp tuất hàng tháng... Tuy nhiên, dự thảo **Luật BHXH sửa đổi** đang quy định cụ thể từng loại trợ cấp trên theo số tiền cụ thể như sau:

Loại trợ cấp	Mức trợ cấp BHXH	
	Luật BHXH 2014	Dự thảo Luật BHXH sửa đổi
Dưỡng sức sau ốm đau	30% mức lương cơ sở/ngày (khoản 3, Điều 29)	540.000 đồng/ngày (khoản 3, Điều 50)
1 lần khi sinh con	2 lần mức lương cơ sở (Điều 38)	3,6 triệu đồng/con sinh ra (khoản 4, Điều 63)
Dưỡng sức sau thai sản	30% mức lương cơ sở (khoản 3, Điều 41)	540.000 đồng/ngày
Trợ cấp mai táng	10 lần mức lương cơ sở (khoản 2, Điều 66)	14,9 triệu đồng (khoản 3, Điều 90)
Tuất hằng tháng	Thân nhân không có người nuôi dưỡng: Trợ cấp tuất hằng tháng: 70% mức lương cơ sở - Trường hợp còn lại: Trợ cấp tuất hằng tháng: 50% mức lương cơ sở (khoản 1, Điều 68)	Thân nhân không có người nuôi dưỡng: Trợ cấp tuất hằng tháng: 900.000 đồng/tháng - Trường hợp còn lại: Trợ cấp tuất hằng tháng: 1,26 triệu đồng/tháng (khoản 1, Điều 92)
Lưu ý: Khoản trợ cấp BHXH theo dự thảo mới sẽ được Chính phủ điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dùng và tăng trưởng kinh tế phù hợp.		

Việc bỏ cách tính trợ cấp BHXH theo lương cơ sở được cho là để phù hợp với chính sách cải cách tiền lương, bãi bỏ lương cơ sở trong tương lai. Tuy nhiên, nếu luật quy định số tiền cụ thể thì Chính phủ sẽ thường xuyên ra văn bản điều chỉnh, điều này có thể sẽ dẫn đến bất cập trong triển khai thực hiện.

7. Thu hẹp phạm vi thân nhân được hưởng trợ cấp tuất

Cùng với việc điều chỉnh mức trợ cấp tuất hằng tháng, dự thảo Luật BHXH sửa đổi còn quy định thu hẹp phạm vi thân nhân được hưởng trợ cấp tuất khi NLD đóng BHXH bắt buộc không may qua đời, cụ thể là chỉ những thân nhân sau đây khi đáp ứng đủ các điều kiện pháp luật quy định mới được chi trả:

- Con của NLD.
- Vợ/chồng của NLD .
- Cha, mẹ đẻ, cha mẹ của vợ/chồng của người lao động.

Theo quy định hiện nay (điểm c, d khoản 2, Điều 67 Luật BHXH 2014), ngoài các đối tượng trên thì những thân nhân là thành viên khác trong gia đình mà NLD tham gia BHXH có nghĩa vụ nuôi dưỡng được chi trả trợ cấp tuất.

Như vậy, nếu quy định này của dự thảo được Quốc hội thông qua, những **người thân là thành viên trong gia đình (không phải con, vợ/chồng, bố mẹ đẻ/bố mẹ vợ, chồng) mà NLD đang có nghĩa vụ nuôi dưỡng sẽ không còn được hưởng trợ cấp tuất** khi NLD chết.

8. Có thể chỉ được rút trước 50% tiền bảo hiểm xã hội 1 lần

Đây là một trong 02 phương án mà dự thảo Luật BHXH sửa đổi đang đề xuất đối với trường hợp có nhu cầu rút BHXH 1 lần sau khi nghỉ việc mà không thuộc các trường hợp đặc biệt như đủ tuổi nghỉ hưu, ra nước ngoài định cư, mức bệnh nguy hiểm,... Cụ thể, Điều 77, dự thảo đề xuất:

Phương án 01: NLD được rút BHXH 1 lần sau 12 tháng không thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc, không đóng BHXH tự nguyện và có thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ 20 năm.

Phương án 02: NLD rút BHXH 1 lần sau 12 tháng không thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc, không tham gia BHXH tự nguyện và có thời gian đóng BHXH chưa đủ 20 năm nếu có yêu cầu nhưng **chỉ được giải quyết hưởng tối đa 50% tổng thời gian đã đóng**. Thời gian còn lại được bảo lưu để hưởng chế độ BHXH khi đủ tuổi.

Phương án 2 được đưa ra nhằm hạn chế tình trạng ồ ạt rút BHXH 1 lần sau khi nghỉ việc như hiện nay. Nếu phương án này được thông qua, NLD chỉ được rút BHXH 1 lần với tối đa 50%, sau đó phải chờ đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mới được rút nốt số tiền còn lại.

Đây là phương án đang nhận được khá nhiều ý kiến trái chiều vì cho rằng nếu chỉ rút 50% tiền BHXH một lần thì không đủ giúp NLD trang trải khó khăn khi họ không thể tiếp tục tham gia BHXH.

9. Đóng bảo hiểm xã hội đủ 15 năm được nhận lương hưu

Điều 54, Luật BHXH 2014 hiện hành quy định về hưởng lương hưu hằng tháng, ngoài điều kiện về tuổi, NLD còn phải đóng BHXH **từ đủ 20 năm trở lên (trừ trường hợp lao động nữ là cán bộ, công chức cấp xã hoặc hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thì chỉ cần đóng bảo hiểm từ đủ 15 năm trở lên)**.

Dự thảo Luật BHXH sửa đổi đang đề xuất quy định rút ngắn điều kiện về thời gian đóng BHXH để hưởng lương hưu với cả trường hợp tham gia BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện. Điều 71 và Điều 105 dự thảo quy định **NLD có thời gian đóng BHXH từ đủ 15 năm trở lên thì sẽ hưởng lương hưu khi đủ tuổi**. Tuy nhiên, dự thảo cũng nêu rõ, NLD tham gia BHXH bắt buộc rút tiền 1 lần sau thời điểm Luật mới có

hiệu lực thì ở lần đóng bảo hiểm sau phải tích lũy đủ 20 năm đóng BHXH thì mới được hưởng lương hưu, trừ trường hợp nghỉ hưu do suy giảm khả năng lao động.

Về mức hưởng lương hưu, Điều 73 dự thảo Luật BHXH sửa đổi đề xuất như sau:

- Mức lương hưu được tính bằng 45% mức đóng, nếu tham gia BHXH đủ 15 năm với nữ và 20 năm đóng với nam. Sau đó, mỗi năm đóng BHXH được cộng thêm 2% vào lương hưu. Lương hưu tối đa bằng 75% mức đóng (nam đóng tối đa 35 năm, nữ tối đa 30 năm).

- Trường hợp thời gian tham gia BHXH từ 15-20 năm với lao động nam, mỗi năm đóng được tính bằng 2,25% lương tháng tính đóng BHXH.

Như vậy, nếu đề xuất trên được thông qua thì: Lao động nữ tới tuổi nghỉ hưu khi có 15 năm đóng BHXH sẽ được tính lương hưu bằng 45% mức đóng; Lao động nam tới tuổi nghỉ hưu có thời gian tham gia BHXH 15 năm thì lương hưu được tính bằng 33,75% mức đóng.

Quy định này nhằm tạo cơ hội cho những người tham gia BHXH muộn (45-47 tuổi mới bắt đầu tham gia) hoặc những người tham gia không liên tục dẫn đến khi đến tuổi nghỉ hưu vẫn không tích lũy đủ 20 năm đóng BHXH cũng được hưởng lương hưu hằng tháng. Đồng thời, quy định này cũng nhằm hạn chế NLD rút BHXH một lần. Song, cũng có nhiều ý kiến về vấn đề này, nhất là trong lĩnh vực sử dụng nhiều lao động như ngành dệt may, da giày thì tuổi nghề và tuổi nghỉ hưu đang có khoảng cách lớn nên khi hết tuổi nghề mà tuổi nghỉ hưu chưa đến thì NLD vẫn có khả năng cao là rút BHXH một lần chứ không thể chờ đủ tuổi để lĩnh lương hưu.

10. Sửa đổi, bổ sung quy định về trợ cấp một lần khi nghỉ hưu

Dự thảo Luật BHXH sửa đổi, đưa ra 02 phương án có sửa đổi, bổ sung quy định về trợ cấp một lần khi nghỉ hưu để khuyến khích người lao động tiếp tục đóng BHXH sau tuổi nghỉ hưu. Cụ thể:

Phương án 1: Mức trợ cấp một lần khi nghỉ hưu được tính theo số năm đóng BHXH cao hơn số năm tương ứng với tỷ lệ hưởng lương hưu 75%, cứ mỗi năm đóng BHXH thì được tính bằng 0,5 lần của mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội (như quy định hiện hành).

Phương án 2: Mức trợ cấp một lần khi nghỉ hưu được tính theo số năm đóng BHXH cao hơn số năm tương ứng với tỷ lệ hưởng lương hưu 75%, cứ mỗi năm đóng bảo hiểm xã hội thì được tính bằng 0,5 lần của mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội. Đối với trường hợp người lao động đã đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định tại Điều 71 và Điều 72 của Luật này mà tiếp tục đóng BHXH thì mỗi năm đóng BHXH sau độ tuổi nghỉ hưu cao hơn số năm tương ứng với tỷ lệ hưởng lương hưu 75% được tính bằng 2 lần của mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng BHXH.

11. Bổ sung chế độ đối với NLD không đủ điều kiện hưởng lương hưu và chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội

Điều 28 dự thảo Luật BHXH sửa đổi quy định **NLD khi đến tuổi nghỉ hưu mà chưa đủ điều kiện về thời gian đóng BHXH để hưởng lương hưu** thì có thể lựa chọn **hưởng trợ cấp hàng tháng** (thấp nhất bằng với mức trợ cấp hưu trí xã hội) từ quỹ BHXH cho thời gian trước khi đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội tùy thuộc vào thời gian đóng, tiền lương, thu nhập tháng đóng BHXH của NLD; đồng thời trong thời gian hưởng trợ cấp hàng tháng thì **được hưởng BHYT** do ngân sách nhà nước đảm bảo.

12. Bổ sung trợ cấp hưu trí xã hội cho người không có lương hưu

Điều 26 dự thảo Luật BHXH sửa đổi quy định ***công dân Việt Nam từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng khác sẽ được nhận chế độ trợ cấp hưu trí xã hội*** với các quyền lợi sau:

- Trợ cấp hàng tháng: 500.000 đồng/người/tháng.
- Cấp thẻ bảo hiểm y tế.
- Người lo mai táng được trợ cấp 1 lần: 10 triệu đồng.

Quy định này kế thừa một phần quy định về trợ cấp hàng tháng đối với người cao tuổi đang được thực hiện theo quy định tại Luật Người cao tuổi. Đồng thời, dự thảo Luật giao Chính phủ quyết định điều chỉnh giảm dần độ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước từng thời kỳ.

Dự kiến dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội sửa đổi sẽ được các đại biểu Quốc hội thông qua vào kỳ họp thứ 8 năm 2024 và có hiệu lực thi hành bắt đầu từ ngày 01/01/2025.

Bích Trần